

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC TRONG DẠY HỌC TRUYỆN NGẮN “CHÍ PHEÒ” CỦA NAM CAO

NGUYỄN VĂN THẠO*

Tình trạng dạy học văn hiện nay trong nhà trường phổ thông có nhiều biến động. Mục tiêu mới, là chủ thể học sinh (HS) “chủ động, tự giác, tích cực, tự lực”, nhưng bằng cách nào thì cả người dạy và người học chưa trả lời được một cách thoả đáng. Dạy học hợp tác có nhiều ưu thế trong nhà trường ở nhiều nước. Tuy nhiên, ở kiểu dạy học này, chủ thể HS với tư cách là nhân vật trung tâm vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Bài viết bước đầu hiện thực hóa việc tổ chức dạy học hợp tác kiệt tác truyện ngắn “Chí Phèo” của nhà văn Nam Cao (Ngữ văn 11).

1. Biện pháp hợp tác khi “theo bước tác giả” trong dạy học “Chí Phèo”

Đây là biện pháp hữu hiệu giúp người đọc đi sâu chiếm lĩnh, cảm thụ sâu sắc tác phẩm nghệ thuật, tránh sự chủ quan, chệch hướng. Với con đường này, người đọc dễ dàng khám phá các tình tiết, cốt truyện một cách tự nhiên; phát hiện thái độ của nhà văn đối với đối tượng được miêu tả, với bóng dáng những nguyên mẫu; kết hợp những hiểu biết về lịch sử, văn hoá để làm rõ ý định của nhà văn.

Trong tác phẩm “Chí Phèo”, mỗi lần Chí bị hạ nhục, Nam Cao lại xuất hiện đồng cảm, lên tiếng bênh vực nhân vật của mình. Khi bị bà ba bá Kiến gọi lên bóp chân, nhà văn miêu tả Chí Phèo chỉ “thấy nhục hơn là thấy thích”, “người ta không thích cái gì mà người ta khinh”. Nhân vật của Nam Cao đủ tinh táo để phân biệt đâu là cao thượng, đâu là thấp hèn, đâu là tình yêu và đâu là sự lợi dụng để thoả mãn cơn dục vọng của “người đàn bà dâm dăng trong tình trạng thiếu thốn”. Sau mỗi biến động trong cuộc đời, sau những tiếng chửi và những cơn say triền miên của Chí, Nam Cao lại xuất hiện. Nhà văn đau cùng nỗi đau của nhân vật, uất ức tội độ và rơi lệ khi chứng kiến nhân vật của mình bị loại khỏi cộng đồng. Ngược lại, viết đến đoạn Chí Phèo hạnh phúc bên thị Nở, hẳn nhà văn Nam Cao cũng thấy vui mừng khi thấy nhân vật của mình hồi sinh, trở về con đường làm người. Vì vậy, khi dạy học tác phẩm này, giáo viên (GV) cần khơi gợi bằng những câu hỏi, những tình huống “có vấn đề” để HS tranh luận. Chẳng hạn, GV có thể đặt

một số câu hỏi có vấn đề, kích thích HS phải hợp tác cùng nhau để suy nghĩ, tìm ra hướng trả lời: 1) *Em hãy hình dung và miêu tả lại nét mặt của nhà văn Nam Cao khi chứng kiến cảnh Chí Phèo nhìn thị Nở nói: “Hay là mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui”;* 2) *Hình ảnh tác giả trước cảnh Chí Phèo nói với bá Kiến: “Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện được nữa. Biết không! Chỉ có một cách... biết không!... Chỉ có một cách là... cái này! Biết không!...”*

Xây dựng chân dung bá Kiến, nhà văn có cách nhìn nhận, phân tích, đánh giá với một thái độ dứt khoát. Ông như có mặt ở hầu hết các biến động để giễu cợt, châm biếm, đả kích, trào phúng, mỉa mai con người này. Vị tiên chỉ của làng Vũ Đại là một tay cường hào, ác bá với những thủ đoạn cai trị khôn ngoan, lọc lõi. Tội ác lớn nhất của bá Kiến là đồng lõa với thực dân để biến dân lành vô tội thành nạn nhân và cần thiết, thành tội nhân! Họ có thể bị sai khiến cầm dao đi trị những vai cánh đối địch với “cụ bá”. Những thủ đoạn đê tiện trong cách cai trị của vị tiên chỉ là “mềm nắn rắn buông”, “thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ hai sợ kẻ cố cùng liều thân”, “bám thẳng có tóc ai bám thẳng trọc đầu?”, “một người khôn ngoan chỉ bóp đến nửa chừng. Hãy ngấm ngấm đẩy người ta xuống sông, nhưng rồi lại dắt nó lên để nó đền ơn...”, “dùng những thằng đầu bò để trị những thằng đầu bò”,...

GV khơi gợi, đặt câu hỏi, tạo ra sự tranh luận giữa các nhóm HS về những thủ đoạn của bá Kiến, về nỗi đau trong số phận những con người mà nhà văn đã từng nâng niu, trân trọng. Điều này khác xa các nhà văn cùng thời với ông; cũng là những đóng góp của Nam Cao vào lịch sử văn học nước nhà. Đó là phát hiện về lòng tự trọng của người lao động khổ cùng, đặc biệt là người nông dân; phát hiện về bản chất của tầng lớp thống trị - những kẻ có tiền, có quyền nhưng không bao giờ có lương thiện. Có thể sử dụng những câu hỏi như: 1) *Suy nghĩ của em về nhân vật bá Kiến: những thủ đoạn cai trị, sự ghen tuông vượt thói thường*

* Trường THPT Quang Thành, Kinh Môn - Hải Dương

"cụ chỉ muốn cho tất cả những bọn giai trẻ đi ở tù"...?; 2) Trong cuộc đối thoại đầu tác phẩm giữa bá Kiến và Chí Phèo, có 7 lượt lời thì bá Kiến chiếm tới 6 lượt, Chí Phèo chỉ có 1 lượt lời. Nhà văn gọi bá Kiến là cụ bá, lời lẽ rất sang trọng, khen tiếng cười của bá Kiến hơn người, trong khi người nông dân hiện lên có phần vừa đáng cười vừa đáng khinh. Nhà văn gọi họ là hắn, thị, thằng,... ngôn ngữ cộc lốc, hành động thì liều lĩnh,... Có phải nhà văn thể hiện thái độ tôn trọng và ngợi ca tầng lớp thống trị và miệt thị người nông dân không? Tại sao?

2. Hoạt động hợp tác với việc thầy trò trao đổi "theo đề tài, chủ đề" của tác phẩm

Trước Nam Cao, đã có hàng loạt tác phẩm viết về đề tài người nông dân: "Vỡ đê" của Vũ Trọng Phụng (1936), "Bước đường cùng" của Nguyễn Công Hoan (1938), "Tất đên" của Ngô Tất Tố (1939)... Nhưng phải đến Nam Cao, bạn đọc nước nhà mới hiểu được thế nào là nỗi đau tột cùng của người nông dân. "Chí Phèo" là một truyện ngắn tự sự giàu kịch tính. Ở đó, nhà văn không đi sâu khai thác, phản ánh cái đói và miếng ăn, không thể hiện nỗi khốn khổ về vật chất của người lao động như các nhà văn. Nam Cao khai thác nhiều đề tài và đặt ra nhiều vấn đề. Sự đan xen bình ảnh nông dân, địa chủ, người cố nông khốn khổ, người đàn ông nhỏ bé, bất hạnh, người đàn bà thua thiệt tội nghiệp, giọt nước mắt, cái nghèo,... với mỗi đề tài - chủ đề lớn nhỏ khác nhau ấy, GV tổ chức các nhóm to, nhóm nhỏ để cá nhân có cơ hội thảo luận, tranh luận, phản biện, phê phán, tự tin thể hiện chính kiến của mình.

Trong hoạt động hợp tác, GV có thể gợi mở với một số câu hỏi sau: 1) Trong tác phẩm "Chí Phèo", nhà văn đã đề cập đến những đề tài nào? Vị trí của những đề tài đó trong văn nghiệp của ông và trong trào lưu văn học hiện thực phê phán giai đoạn này?; 2) Hãy phát hiện cái mới của Nam Cao về đề tài nông dân ở truyện ngắn này?; 3) Kể những xung đột gay gắt nhất, cơ bản nhất trong "Chí Phèo" và lí giải tại sao?; 4) Bi kịch lớn nhất của người nông dân ở đây là gì? (Là bị khước từ quyền làm người).

Gợi mở với những câu hỏi trên, cả người dạy và người học sẽ tạo ra được không khí hợp tác, dân chủ và thái độ tự tin, cởi mở trong tiếp nhận nghệ thuật. Nếu có vấn đề cần tranh luận, GV khuyến khích các em. Chẳng hạn, có người đưa ra vấn đề: thị Nở càng xấu thì tác phẩm càng có giá trị. Tại sao? (khi đã mất tính người thì một người xấu như thị Nở, Chí Phèo cũng không với tới được).

GV có thể đưa thêm nhiều câu hỏi khác nhằm

giúp HS nhìn nhận tác phẩm toàn diện hơn: *Hãy nêu sự thắng, thua của Chí Phèo trong quá trình giành giật quyền làm người? (thắng là vẫn giữ được lương tâm trong xã hội bạo tàn, thua là không đòi được lương thiện).*

Ngoài ra, GV có thể sử dụng những bức tranh, những ảnh minh họa về nhân vật Chí Phèo, thị Nở và các nhân vật khác hoặc sử dụng những thước phim "Làng Vũ Đại ngày ấy" để HS hiểu tác phẩm sâu sắc hơn.

3. Hợp tác đối thoại về "hình tượng các nhân vật" trong "Chí Phèo"

Trước kia, khi dạy học các tác phẩm văn chương, GV thường đưa ra nhận xét về hình tượng nhân vật nhiều hơn là bản thân hình tượng ấy ra sao, nhân vật đã suy nghĩ, nói năng, nét mặt, cử chỉ,... thế nào. Con đường phân tích "theo hình tượng nhân vật" là làm sao cho các nhân vật (dù dàn theo tuyến: phản diện, chính diện, trung gian hay chính/phụ...) đều trở nên sống động trong tâm hồn HS, các em có hình dung, tưởng tượng về nhân vật chứ không phải chỉ nhớ những nhận xét sắc sảo về bản thân hình tượng.

Trong truyện ngắn "Chí Phèo", thế giới hình tượng nhân vật hiện lên sống động hơn cả những nhân vật thật ở ngoài đời; mang theo quan niệm, triết lí nhân sinh của nhà văn.

Chí Phèo là hình tượng nhân vật trung tâm của tác phẩm, hiện lên qua những trang sách của Nam Cao thật cụ thể với những nét tính cách sinh động, đa dạng, phức tạp và rất "lạ". Chí xuất hiện rất đặc biệt bằng tiếng chửi. Nó là "nút thắt" của toàn bộ câu chuyện, hé mở bi kịch của một người dân lương thiện bị tha hoá.

Khi phân tích nhân vật Chí Phèo, GV cần lưu ý cho HS tái hiện được những sự kiện lớn trong cuộc đời của anh canh điền: Sinh ra là một đứa con hoang → lớn lên làm canh điền cho nhà lí Kiến, bị bà ba lợi dụng → bị đẩy vào tù → 7, 8 năm sau trở về làng Vũ Đại → biến thành tay sai đắc lực của bá Kiến → gặp thị Nở và thức tỉnh → giết bá Kiến và tự sát.

Nhà văn Nam Cao nâng niu, trân trọng theo sát từng bước đi của Chí Phèo để phát hiện ra phần người trong con quỷ dữ này. Điều này làm cho Nam Cao hơn hẳn các nhà văn hiện thực khác.

Đối trọng của nhân vật Chí Phèo là bá Kiến và cả một lũ "quần ngư tranh thực": Đội Tảo, Tư Đạm, Bát Tùng...; bên cạnh Chí Phèo còn có Tự Lãng, thị Nở, bà cô thị Nở và những con người bị tha hoá khác:

(Xem tiếp trang 34)

bắc núi Bắc, núi muôn trùng/Phía nam núi nam
sóng dào dạt/Anh đứng làm chi trên bãi cát?).

Thi nhân trung đại khi gặp bế tắc trên đường đời họ thường ngẩng đầu lên trời cao hay nhìn về bốn phương mong tìm được sự tương thông, giải thoát. Nhưng lúc này đây nhà thơ hướng về bốn phương cũng chẳng thấy gì ngoài núi tiếp núi, sóng tiếp sóng. Sự mất hướng của chủ thể trữ tình đã dồn lên cả số phận của câu chữ. Cả ba câu cuối cùng có sự xuất hiện ba thanh trắc liên tiếp ở mỗi câu cùng phụ âm "p" tắc vô thanh như chấn mất tầm nhìn và dồn nén tâm trạng bi phẫn dội trở lại, hướng vào nội tâm của chủ thể. Câu kết là một câu hỏi lớn, một câu hỏi không có lời đáp về tấn bi kịch của cuộc đời nhà thơ và cũng là của những trí thức nho sĩ võ mộng. Đại từ nhân xưng ở câu kết là đại từ nhân xưng ngôi hai. Nó vừa trở nhà thơ vừa hướng tới khách thể, tới những ai cũng đang lặn dạn, bôn tẩu trên con đường công danh đầy bấp bênh này. Câu thơ mang ý nghĩa thức nhận, ý thức phản tỉnh sâu sắc, quyết liệt. Dù chưa có câu trả lời nhưng nó đã có ý nghĩa phủ định những gì bấy lâu nhà thơ hoài công theo đuổi.

Không ngẫu nhiên khi một đời trai trẻ hăm hở nuôi nhiều kì vọng vào đáng minh quân để mai này thành "lương tướng, tôi hiền", thành "thần tử" của nhà Chu nhưng rồi cuộc Cao Bá Quát lại làm quân sư cho cuộc khởi nghĩa nông dân chống lại triều Nguyễn, chống lại thể chế mà mình đã tôn thờ. Và kết cục là thảm kịch tru di tam tộc. Suy đến cùng, tấn bi kịch của nhà thơ là tấn bi kịch mang tính thời đại, của cả một giai tầng nho sĩ cuối mùa, của những con người "Đau đời có cứu được đời đâu" (Huy Cận).

Sa hành đoản ca là bài thơ được viết theo thể cổ phong khá tự do về niêm, luật, vần, số câu, số chữ, ngắt nhịp, với nhiều câu hỏi, câu cảm, điệp từ, điệp cấu trúc câu, hình ảnh giàu tính hình tượng. Tất cả góp phần làm nổi bật giọng bi phẫn của một cái tôi bi kịch, võ mộng, một ý thức phản tỉnh sâu sắc. Hi vọng những ý kiến trên đây của chúng tôi phần nào sẽ giúp giáo viên, học sinh dạy và học có hiệu quả hơn khi tiếp cận văn bản này trong chương trình Ngữ văn 11. □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Đình Sử. **Ngữ văn 11** (cơ bản và nâng cao). NXB Giáo dục, H. 2007.
2. Trần Nho Thìn. **Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa**. NXB Giáo dục, H. 2008.
3. Phan Trọng Luận. **Phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường**. NXB Giáo dục, H. 1978.

SUMMARY

Sa Hành Đoản Ca by Cao Bá Quát is a Chinese poem of unusual excellence. The poem indicates sharply the writer's tiredness, sorrow and pessimistic attitude to his as well as many intellectuals' choice of the way to make a living and get promotion - studying hard and passing examinations to become Mandarins - at the time the Confucianism was going to decline.

This is a self-consciousness tragedy of not only the writer but also a great deal of other intellectuals at the end of Confucian time.

Tổ chức hoạt động hợp tác...

(Tiếp theo trang 36)

Năm Thọ, Bình Chúc... Mỗi nhân vật đều là một dạng bi kịch. Nếu có điều kiện, GV cần khơi gợi để HS mở rộng bức tranh về một xã hội thế lương, ảm đạm. Và có thể hỏi thêm để thấy trò cùng trao đổi: *Ai có lỗi trong đau khổ của Chí Phèo và của mỗi nhân vật?*

Khi tổ chức hoạt động hợp tác nên kết hợp cả 3 con đường trong sự đối thoại để tác phẩm được nhìn nhận một cách toàn diện, sâu sắc. Việc tổ chức các nhóm 2, 3, 5 HS hay hỗn hợp tùy thuộc vào tình huống cụ thể của từng con đường. Dạy học hợp tác trong sự vận dụng này góp phần khắc phục tình trạng đơn điệu trong giờ văn xưa nay thường chỉ tập trung vào một vài nhân vật chính. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Viết Chữ. **Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
2. Nguyễn Thị Hồng Nam. "Tổ chức hoạt động hợp tác trong học tập theo hình thức thảo luận nhóm". *Tạp chí Giáo dục*, số 26, tháng 3/2002, tr.18-20.
3. Lê Văn Tạc. "Một số vấn đề về cơ sở lí luận học hợp tác nhóm". *Tạp chí Giáo dục*, số 81/2004, tr.23-25.

SUMMARY

Up to now, the teaching of "Chí Phèo" - the one of home country's literary masterpiece has had a great effort; however, we haven't achieved the best effectiveness in bring into play student's ability. Cooperated teaching organization create collaborative communication and conversation between teachers and students, students and students, students and characters, students and writers, which certainly would have been the new effect in modernization of teaching and studying literature works.